

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 03/3/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc

Thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc; Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 03/3/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 03/3/2020 của Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ công tác dân tộc về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc; Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 03/3/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc.
- Thực hiện các nội dung công tác dân tộc có tính trọng yếu, đáp ứng yêu cầu bức thiết vì sự đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, ổn định, tiến bộ và phát triển của các dân tộc thiểu số trong công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Khắc phục những hạn chế của công tác dân tộc thời gian qua.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ theo Kết luận của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy thành cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án phù hợp với từng địa phương, đơn vị; các địa phương, đơn vị thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đề ra.
- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch này, bảo đảm hoàn thành và có chất lượng cao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt chủ trương, Nghị quyết

- Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu, rộng trong các ngành, các cấp nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới về nội dung tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc; Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 03/3/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc.

- Các cơ quan truyền thông đại chúng tuyên truyền, giải thích sâu về các nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa IX, Kết luận của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy về công tác dân tộc.

- Quán triệt các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh gắn liền với việc kiểm điểm của đơn vị, địa phương mình trong việc thực hiện chính sách, công tác dân tộc trong những năm qua; đề ra phương hướng và giải pháp khắc phục những khuyết điểm, yếu kém; phát huy những thành quả đạt được, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

2. Tổ chức thực hiện chính sách dân tộc

2.1 Phát triển hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực sản xuất, đẩy mạnh giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, làm thay đổi rõ rệt bộ mặt kinh tế - xã hội nông thôn nói chung, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc và biên giới nói riêng

a) Tăng cường đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực sản xuất, đẩy mạnh giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc và biên giới

- Tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt và tranh chấp, khiếu kiện về đất đai. Đến năm 2025, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ưu tiên tập trung vốn, huy động các nguồn lực nhà nước và phối hợp lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn chương trình mục tiêu hỗ trợ của Trung ương với nguồn vốn địa phương và vốn huy động khác thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới như: đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa phải được kiên cố hóa; bảo đảm các hộ gia đình dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia, các công trình nước sạch, dịch vụ phát thanh truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt. Phấn đấu đến năm 2030, không còn địa bàn khó khăn theo chuẩn của Trung ương quy định.

- Tập trung thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở các xã, thôn, ấp đặc biệt khó khăn và 15 xã biên giới, quyết tâm hoàn thành cơ bản các công trình hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn, ấp này theo lộ trình giai đoạn 2020-2025.

- Thực hiện tốt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Đảng, Nhà nước; xây dựng “Chương trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”; thực hiện mục tiêu kế hoạch mỗi năm phấn đấu thực hiện xây dựng 1.000 km đường giao thông nông thôn và giảm 1.000 hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực; hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, rà soát, lồng ghép, tích hợp các chính sách hiện hành để nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

b) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy thế mạnh của địa phương, phù hợp với văn hóa, tập quán từng dân tộc; hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tạo sản phẩm đặc sản có giá trị cao; quan tâm phát triển du lịch, nhất là du lịch sinh thái, gắn kết du lịch với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Thực hiện các giải pháp về tổ chức, vốn, kỹ thuật, phương tiện, vật tư cho các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

c) Thực hiện một số chính sách, giải pháp đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo

- Thực hiện tốt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ .

- Từ nay đến năm 2025, tập trung phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số; hỗ trợ hộ dân tộc thiểu số đủ nước sinh hoạt và tăng tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh lên 100%; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hộ dân tộc thiểu số nghèo về nhà ở, chuyển đổi ngành nghề.

- Thực hiện tốt chương trình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, lao động là người dân tộc thiểu số; đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, chú ý phát huy những ngành nghề truyền thống; khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp - thu hút, đào tạo sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số.

- Thực hiện có hiệu quả, đúng đối tượng chính sách đầu tư tín dụng để đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đặc biệt khó khăn có điều kiện đầu tư tư liệu sản xuất để phát triển sản xuất, xóa nghèo, cải thiện đời sống.

- Quy hoạch, bố trí ổn định dân cư, phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ nông sản; tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyên giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn sản xuất xen canh, tăng vụ, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới, tiến tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất đối với những vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã định canh, định cư; xây dựng Đề án phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ động hạn chế việc di dân tự do trên địa bàn tỉnh.

2.2 Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Nâng cao đời sống văn hóa - xã hội; phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực

- Tập trung phát triển nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hệ thống trường dân tộc nội trú các cấp; mở rộng hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; quan tâm, chăm lo đời sống cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đổi mới phương thức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện chính sách ưu tiên (phù hợp từng dân tộc, từng vùng) trong tuyển sinh vào các trường dân tộc nội trú, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; thực hiện chính sách hỗ trợ học tập đối với học sinh con hộ nghèo và sinh viên dân tộc thiểu số tự thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Phát triển hệ thống giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục nghề, trung tâm học tập cộng đồng, tạo điều kiện cho học sinh dân tộc thiểu số không có điều kiện học tiếp lên bậc trung học phổ thông, có thể học nghề nhằm ổn định cuộc sống.

b) Chăm sóc sức khỏe

- Nâng cao tỷ lệ khám, chữa bệnh và chất lượng các dịch vụ y tế, nhất là khám, chữa bệnh ban đầu ở tuyến cơ sở; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại. Vận động các gia đình thực hiện tốt cuộc vận động ăn sạch, ở sạch, uống sạch. Ưu tiên đầu tư y tế dự phòng, y tế cơ sở, nhất là các vùng khó khăn, dân tộc, miền núi và biên giới; tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế thông qua chính sách bảo hiểm y tế; có biện pháp triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm trong vùng dân tộc thiểu số.

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong, không để dịch bệnh lớn xảy ra, không chế kịp thời các dịch bệnh mới; nâng cao sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác truyền thông về ý thức và biện pháp tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phân đầu thôn ấp xây dựng làng văn hóa sức khỏe; hộ gia đình có hộp thuốc gia đình.

- Ưu tiên đào tạo y sỹ, bác sỹ là người dân tộc thiểu số; thực hiện tốt các chế độ cho cán bộ y tế công tác tại tuyến y tế cơ sở.

- Thực hiện tốt chế độ miễn giảm viện phí, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế kịp thời cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo (khó khăn đột xuất) và chính sách hỗ trợ hộ dân tộc thiểu số nghèo về vệ sinh môi trường.

c) Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống

- Nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào các dân tộc thiểu số, xây dựng, củng cố hoạt động các nhà văn hóa cộng đồng, có 100% thôn ấp có nhà văn hóa cộng đồng và sinh hoạt định kỳ, nền nếp, chất lượng; đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, tu bổ, bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hóa, phục vụ tốt nhu cầu đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường công tác sưu tầm, khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc; xây dựng và thực hiện quy ước khôi phục, giữ gìn văn hóa truyền thống; phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; có biện pháp quyết liệt để xóa bỏ tình trạng tảo hôn, chấm dứt hôn nhân cận huyết thống.

- Phân đầu 100% khu dân cư, ấp có đông đồng bào dân tộc đạt yêu cầu về xây dựng đời sống văn hóa, 100% hộ có phương tiện nghe nhìn, các thôn ấp có cụm loa truyền thanh; tăng thời lượng, nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số, tăng cường phát sóng các chương trình về dân tộc, văn hóa dân tộc và công tác dân tộc.

- Duy trì tổ chức liên hoan văn hóa - thể thao các dân tộc thiểu số 2 năm một lần; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí.

- Tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp định kỳ theo hướng dẫn của Trung ương.

2.3 Tăng cường quốc phòng, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nắm chắc tình hình, ngăn chặn kịp thời và làm thất bại mọi âm mưu, ý đồ hoạt động của các thế lực thù địch phá hoại an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, không để trở thành “điểm nóng”.

- Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phát huy vai trò tích cực của người có uy tín, già làng tiêu biểu xuất sắc trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Có kế hoạch phổ biến, giáo dục chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh cho già làng, trưởng thôn, sóc đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, tu sỹ các tôn giáo.

- Xây dựng quy hoạch và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường thể và lực quốc phòng, giữ vững an ninh, trật tự xã hội trên các địa bàn trọng điểm, các xã biên giới. Quy hoạch sắp xếp lại dân cư, tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào dân tộc thiểu số an tâm sản xuất; có kế hoạch đầu tư, xây dựng chính sách ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân định canh, định cư ở khu vực xã biên giới.

- Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”, vụ việc phức tạp về an ninh trật tự trong vùng dân tộc; tăng cường quan hệ hợp tác, đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân vùng biên giới của tỉnh.

- Thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh trật tự, củng cố lực lượng dân quân, công an viên, duy trì chế độ phân công, phân nhiệm, nắm tình hình địa bàn thôn, ấp, sóc; kịp thời phát hiện, xử lý các đối tượng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để có hành vi vi phạm pháp luật, tuyên truyền xuyên tạc, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện tốt mục tiêu 5 giảm gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

2.4 Củng cố và nâng cao hiệu quả của hệ thống chính trị nhất là ở cơ sở

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn với những nét đặc thù ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức thực hiện tốt các đề án của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, đổi mới chương trình nội dung và hình thức đào tạo, sử dụng có hiệu quả số học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số đã được đào tạo từ các trường, sắp xếp, bố trí công việc phù hợp với trình độ đã được đào tạo; chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên là dân tộc thiểu số sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự làm nguồn cán bộ bổ sung cho cơ sở.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán là người dân tộc thiểu số, thu hút cán bộ có năng lực về địa phương, có chính sách đãi ngộ cán bộ công tác ở vùng dân tộc. Đảm bảo các dân tộc thiểu số có tỷ lệ cán bộ hợp lý tham gia các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Tăng cường cán bộ có năng lực đến công tác tại các huyện, xã trọng điểm phức tạp, còn nhiều yếu kém bức xúc; rà soát các xã trọng điểm phức tạp cần được tăng cường cán bộ giúp cơ sở giải quyết yêu cầu, nhiệm vụ có liên quan.

- Xây dựng, hoàn thiện các thiết chế xã hội vùng dân tộc thiểu số; quan tâm việc xây dựng, củng cố các Hội đồng già làng, Ban điều hành thôn, ấp, sóc.

- Phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp với tập quán văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

III. Quản lý nhà nước về công tác dân tộc

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Tổ chức thực hiện tốt đề án nâng cao hiểu biết pháp luật cho nông dân và đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời, thực hiện tốt chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

- Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tuyên truyền đưa chủ trương, Nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện một số chính sách đặc thù cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Rà soát, lồng ghép, tích hợp đề nghị bổ sung hoàn thiện và thực hiện các nhóm chính sách ở vùng đồng bào dân tộc

- Ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và xóa đói giảm nghèo.

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa.

- Ưu tiên cho việc ổn định chính trị quốc phòng - an ninh.

- Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng và sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số và cán bộ công tác vùng dân tộc thiểu số

b) Rà soát lại và xác định địa bàn, đối tượng ưu tiên đầu tư

Định kỳ hằng năm phải rà soát, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, trên cơ sở đó bổ sung hoàn chỉnh các giải pháp chính sách cho phù hợp với đặc điểm của từng khu vực và ưu tiên tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các xã khó khăn, xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Rà soát, hoàn thiện, bổ sung một số chương trình, dự án

- Rà soát tổng kết, đánh giá lại các chương trình, dự án hiện đang thực hiện ở vùng đồng bào dân tộc giai đoạn 2016 - 2020 để có những giải pháp, đề xuất đảm bảo đầu tư có hiệu quả cao và đạt được mục tiêu nhiệm vụ của Nghị quyết Trung ương đã đề ra.

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -

2030; xây dựng các chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới trên địa bàn tỉnh.

3. Đổi mới nội dung quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc

- Phân định rõ nội dung, phạm vi trách nhiệm của các ngành, các cấp trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Xây dựng, triển khai các quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến vùng dân tộc thiểu số.

4. Triển khai thực hiện kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ cơ quan làm công tác dân tộc

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (theo Đề án 999 của Tỉnh ủy Bình Phước).

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác dân tộc trong điều kiện mới.

5. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, thanh, kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc

- Hằng năm, xác định những nhiệm vụ trọng tâm về chính sách dân tộc, hướng dẫn, chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ đó.

- Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về một số nội dung ở địa bàn cụ thể để phục vụ cho nhiệm vụ chỉ đạo cho công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước; đồng thời, xem xét quyết định về một số nhiệm vụ trọng tâm cấp bách phải tập trung giải quyết. Từ kết quả thanh tra, kiểm tra có các biện pháp bổ sung, hoàn thiện các chính sách và tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, công tác dân tộc.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; các chính sách về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề ... cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất; chính sách cho vay vốn tín dụng phát triển sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ làm công tác dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, khóa

XII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và theo Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy Bình Phước.

- Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến người có uy tín và các già làng tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa thông qua công tác dân vận và thông tin đại chúng để đồng bào từng bước hiểu được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước. Thực hiện các chính sách đối với người có uy tín, già làng tiêu biểu, trưởng thôn, ấp, cộng đồng dân tộc thiểu số; chính sách đối với sinh viên và hỗ trợ sinh viên dân tộc thiểu số học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ngoài tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính bố trí vốn đầu tư hằng năm cho các chương trình, dự án thực hiện trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kịp thời giải quyết điều chỉnh những khó khăn, vướng mắc về vốn. Chủ động đề xuất bố trí lồng ghép các chương trình dự án, cân đối nguồn vốn của địa phương để tham gia vào chương trình theo quy định của Trung ương và chương trình đặc thù của tỉnh.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư lập kế hoạch tổ chức thực hiện các chương trình, dự án theo đúng mục tiêu, chủ trương và kế hoạch.

- Hướng dẫn và đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị thực hiện các chương trình, dự án hoàn thành và giải ngân sớm các chỉ tiêu kế hoạch được giao, chú trọng việc đôn đốc các đơn vị thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ như: Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, sắp xếp ổn định dân cư, cung cấp giống cây trồng vật nuôi, các chính sách đất sản xuất, nhà ở, giếng nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách, giải ngân nguồn vốn hằng năm cho các chương trình, dự án.

- Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng nguồn ngân sách được trích và nguồn vận động rộng rãi trong nhân dân cho quỹ phát triển vùng dân tộc thiểu số. Hướng dẫn các cấp, các ngành việc thanh, quyết toán các nguồn vốn đầu tư theo quy định.

- Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao hằng năm cho các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn và lập thủ tục chuyển vốn của chương trình về Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước để các đơn vị giải quyết, thanh toán vốn kịp thời cho các công trình có khối lượng.

- Hướng dẫn, đôn đốc các Phòng Tài chính - Kế hoạch, các chủ đầu tư thực hiện tốt khâu quyết toán các công trình và giải ngân cho các dự án thuộc chương

trình, chính sách và các dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo đúng quy định.

4. Các sở, ngành khác của tỉnh

Xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của đơn vị mình theo Kế hoạch này, gắn với thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Đảng, Nhà nước cho phù hợp và hiệu quả.

5. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Binh đoàn 16, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc trong tình hình mới.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trong việc thực hiện các Chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn mình quản lý.

- Công bố công khai các tiêu chuẩn, đối tượng được thụ hưởng các chính sách, chương trình, dự án; điều tra lập danh sách các hộ dân tộc thiểu số thụ hưởng các chính sách, chương trình, dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách dân tộc, đảm bảo các chính sách đến được từng hộ đồng bào dân tộc thiểu số, không để xảy ra thất thoát tiêu cực.

- Tổ chức cấp phát, giải ngân nguồn vốn đã được UBND tỉnh giao.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan kiện toàn cơ quan làm công tác dân tộc và cán bộ làm công tác dân tộc.

- Thông tin, báo cáo kịp thời tiến độ hằng tháng, hằng quý, năm; đồng thời, đề xuất những giải pháp để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, chương trình, dự án trong vùng dân tộc thiểu số về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính).



V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành có liên quan UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức về nội dung của Kế hoạch này. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan truyền thông tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành liên quan, UBND

các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, chính sách.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) tổng hợp trước ngày 20/12 để báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- UBND, VPĐD.TPHCM - UBND;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT(KH17-20;16/4).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tuyết Minh